TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13**/2020/QĐST-DS	*P, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số: 36/2019/TLST–DS ngày 06 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn L, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Số 82/6, ấp AT, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số 48/3, ấp AT, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đào Văn L1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 48/3, ấp AT, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Số 82/6, ấp AT, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Đào Văn L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Văn L số tiền 241.580.000 (Hai trăm bốn mươi mốt triệu, năm trăm tám mươi nghìn) đồng. Thời gian trả khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông L đồng ý nộp số tiền: 3.019.750 (Ba triệu, không trăm mười chín nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.039.500 (Sáu triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm) đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0006266 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí còn lại 3.019.750 (Ba triệu, không trăm mười chín nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng.

Bà T và ông L1 đồng ý có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền: 3.019.750 (Ba triệu, không trăm mười chín nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết